

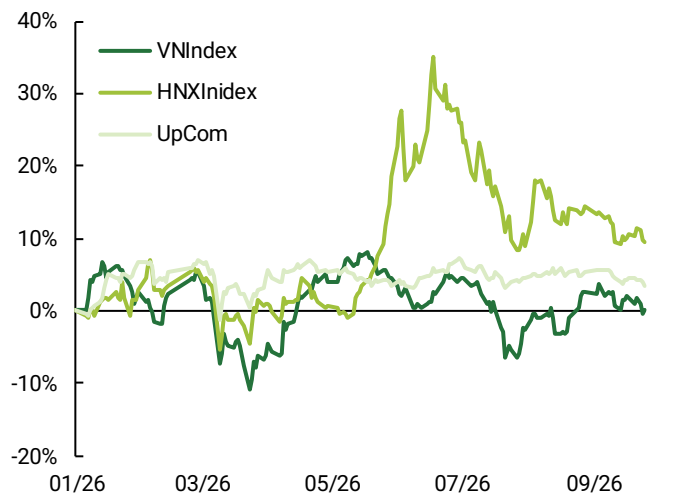
VN-Index **1785.11 (0.56%)**
679 Tr. cổ phiếu 15338.4 Tỷ VND (-8.47%)

HNX-Index **272.21 (-0.21%)**
42 Tr. cổ phiếu 564.5 Tỷ VND (-2.87%)

UPCOM-Index **125.21 (-0.49%)**
27 Tr. cổ phiếu 392.6 Tỷ VND (-73.68%)

VN30F1M **1942.00 (0.23%)**
218,461 HD OI: 31,754 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1785.1, tăng +10.0 điểm (+0.56%). Thanh khoản giảm so với phiên liền trước. Đà tăng ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dù lực cầu trở lại về cuối phiên nhưng áp lực bán lần nữa chi phối khiến mặt bằng cổ phiếu chưa đạt đồng thuận. Sắc xanh được nâng đỡ chủ yếu nhờ sự hồi phục của nhóm Vin.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: (+3.1%), VHM (+5.7%) | Ngân hàng: NAB (+3.3%), VPB (+4.1%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+4.2%), HAH (+4.8%), PVP (+6.8%) | Hóa chất: PHR (+1.4%), DGC (+1.8%). Diễn biến yếu trong phiên: Thực phẩm và đồ uống: ANV (-1.5%), VNM (-1.3%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (-1.8%), REE (-1.3%) | Dịch vụ tài chính: VDS (-1.9%), CTS (-1.6%) | Xây dựng và Vật liệu: EVG (-2.7%), CDC (-2.4%), CTR (-1.9%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VHM, VIC, VPB, VPL, TCB - Chiều giảm | GAS, SSB, VNM, HPG, BID.
- Khối ngoại Bán ròng hơn 250 tỷ đồng, tập trung nhiều ở TCB, MSB, HPG, trong khi mua ròng SBT, BSR, DCM, VHM, FRT.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đóng cửa với mẫu hình nến Shooting Star, cho thấy lực cung tiếp tục chiếm ưu thế, trong khi thanh khoản ở mức thấp biểu thị lực cầu bắt đáy còn dè dặt. Các chỉ báo động lượng cũng nổi dài đà suy yếu hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn đang chi phối. Chỉ số đã áp sát ngưỡng hỗ trợ quan trọng, quanh khu vực 1770 - 1780 điểm. Nếu phá vỡ, đà giảm khả năng mở rộng về mốc 1720 điểm. Chiều ngược lại, khu vực 1800 - 1820 hiện trở thành vùng cản gần. Để xác nhận nhịp phục hồi, VN-Index cần vượt được ngưỡng 1825 điểm. Trái lại, nếu chưa thể lấy lại vùng này, các nhịp bật tăng nếu xuất hiện nhiều khả năng chỉ mang tính kỹ thuật.
- **Đối với HNX-Index**, áp lực cung trở lại chi phối đẩy chỉ số về vùng tích lũy 270 - 275. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số bút phá được ngưỡng 280. Trái lại, nếu giá quay lại mất mốc 270, đà giảm có thể mở rộng về khu vực 260 điểm.
- **Chiến lược:** Chuẩn bị cho kịch bản phòng thủ. Đối với tỷ trọng danh mục tổng thể, nếu chỉ số phá vỡ mốc 1770 điểm, nên hạ về mức trung bình. Chỉ cần nhắc gia tăng khi VN-Index trở lại vận động trên ngưỡng 1825 điểm. Đối với từng cổ phiếu, nên quản trị theo tín hiệu riêng, hạ bớt vị thế ở các mã đã đánh mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, trong khi chỉ nên ưu tiên nắm giữ các mã vẫn còn giữ được cấu trúc xu hướng. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Bán lẻ, Vận tải-Cảng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi VTO (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,785.1	🟡	0.6%	-1.7%	-0.4%	15,338.4	▼	-8.5%	-41.0%	-28.3%	678.5	▼	-5.3%	-23.2%	-19.3%	
HNX-Index	272.2	▼	-0.2%	-1.1%	-3.7%	564.5	▼	-2.9%	-4.1%	-47.5%	42.0	▲	16.8%	-1.3%	-41.0%	
UPCOM-Index	125.2	▼	-0.5%	-0.9%	-1.2%	392.6	▼	-73.7%	-43.2%	-12.0%	27.1	▼	-62.3%	-61.5%	-6.4%	
VN30	1,938.5	🟡	0.3%	-1.3%	0.1%	8,761.8	▼	-5.5%	-53.0%	-23.1%	281.0	▲	4.4%	-41.0%	-8.9%	
VNMID	1,872.4	▼	-0.3%	-0.9%	-4.7%	5,508.8	▼	-8.5%	-8.1%	-35.7%	281.4	▼	-9.8%	-9.4%	-34.5%	
VNSML	1,240.2	🟡	0.4%	0.6%	-2.0%	838.1	▼	-33.8%	-15.0%	-23.3%	54.4	▼	-19.3%	-29.3%	-38.2%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	631.6	🟡	0.3%	-0.44%	0.5%	6,062.7	▲	29.3%	10.5%	23.5%	272.2	▲	24.6%	10.3%	26.4%	
Bất động sản	992.4	▲	1.6%	-3.4%	1.4%	2,138.0	▼	-33.1%	-15.4%	-29.1%	79.0	▼	-24.9%	-4.8%	-7.2%	
Dịch vụ tài chính	267.3	▼	-0.5%	-2.9%	-7.8%	1,237.7	▼	-31.6%	-21.7%	-30.7%	73.1	▼	-31.8%	-19.8%	-27.6%	
Công nghiệp	239.0	▲	1.9%	4.4%	3.6%	886.5	▼	-36.9%	-24.7%	0.5%	29.0	▼	-34.7%	-26.3%	-14.7%	
Tài nguyên cơ bản	458.2	▼	-0.5%	-3.5%	-4.9%	681.7	▲	54.1%	32.1%	36.2%	37.2	▲	44.5%	31.8%	36.1%	
Xây dựng - Vật Liệu	154.3	▼	0.0%	0.6%	-2.0%	350.5	▼	-5.9%	-13.3%	0.2%	20.7	▼	-10.4%	-12.8%	-5.4%	
Thực phẩm	491.7	▼	-0.7%	-0.8%	-2.2%	1,014.7	▼	-0.9%	-12.3%	9.6%	29.0	▲	41.3%	0.6%	24.4%	
Bán Lẻ	1,418.5	🟡	0.3%	2.4%	0.3%	536.6	▼	-30.1%	-13.1%	-5.7%	7.4	▼	-45.3%	-21.5%	-16.6%	
Công nghệ	383.4	▼	-0.8%	-0.8%	0.4%	363.5	▼	-13.9%	-19.2%	-34.9%	7.1	▼	-32.4%	-20.5%	-23.9%	
Hóa chất	171.9	🟡	0.4%	2.4%	2.2%	379.4	▼	-18.5%	2.5%	5.0%	14.5	▼	-19.1%	-6.8%	3.2%	
Tiện ích	751.3	▼	-1.1%	-3.4%	-0.9%	223.9	▼	-25.2%	-18.6%	-20.2%	9.6	▼	-12.2%	-14.0%	-16.8%	
Dầu khí	116.4	🟡	0.8%	-1.4%	7.3%	792.6	▼	-19.6%	3.61%	21.5%	29.9	▼	-17.1%	8.7%	27.8%	
Dược phẩm	391.1	🟡	0.7%	1.3%	-0.4%	127.1	▲	29.3%	-2.2%	62.9%	3.3	▲	21.3%	-9.2%	13.5%	
Bảo hiểm	107.2	▼	-0.4%	0.3%	6.7%	41.8	▼	-40.5%	-32.7%	-6.8%	0.7	▼	-37.7%	-31.7%	-14.4%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,785.1	0.56%	0.0%	13.6x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,608	0.32%	27.6%	15.2x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,242	-0.90%	-27.8%	13.8x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,457	0.12%	1.2%	15.0x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,826	1.67%	-3.7%	8.7x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,888	-	-2.0%	16.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,510	-1.01%	-4.4%	12.0x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	66,364	1.30%	31.8%	21.1x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,704	-0.02%	12.5%	26.4x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	51,350	-0.31%	6.8%	22.5x	5.7x
FTSE 100	Anh	10,709	0.28%	7.8%	14.9x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,319	0.74%	9.1%	17.2x	2.4x
DXV		101.0	-0.10%	2.7%		
USDVND		25,976	-0.062%	-1.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

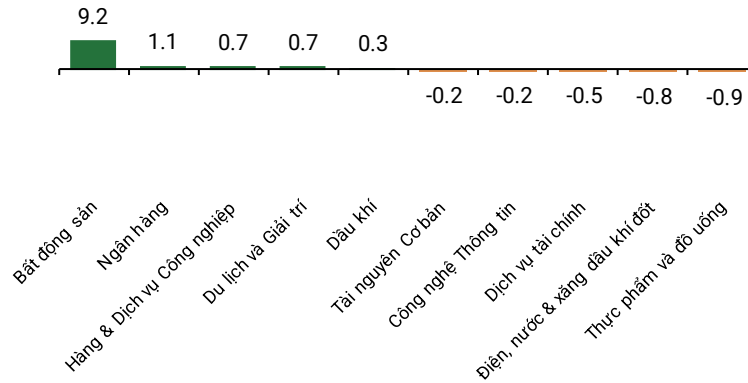
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.64%	18.4%	72.3%	51.0%
Dầu WTI	▼	-2.26%	12.3%	61.0%	42.3%
Khí gas	▼	-3.4%	14.9%	-13.6%	9.6%
Than cốc (*)	—	0.0%	23.0%	48.6%	54.0%
Thép HRC (*)	—	0.0%	-0.8%	1.2%	-3.2%
PVC (*)	—	0.0%	5.6%	4.4%	-2.6%
Phân Urea	—	0.0%	20.0%	27.0%	18.5%
Cao su thiên nhiên	—	0.9%	8.9%	42.4%	48.0%
Bông Cotton	—	0.0%	-8.7%	23.7%	24.6%
Đường	—	0.3%	2.1%	17.5%	11.9%
World Container Index	▼	-0.7%	-1.3%	101.9%	153.7%
Baltic Dirty tanker Index	—	0.8%	81.9%	298.0%	362.1%
Vàng	—	0.59%	-7.7%	-0.4%	14.7%
Bạc	▲	1.35%	-5.8%	-9.8%	43.1%

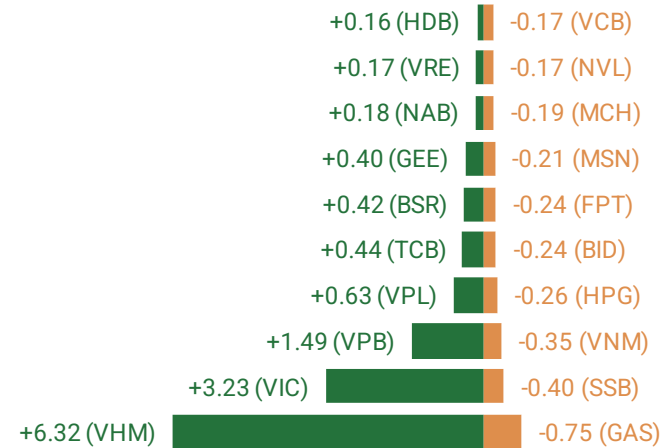
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

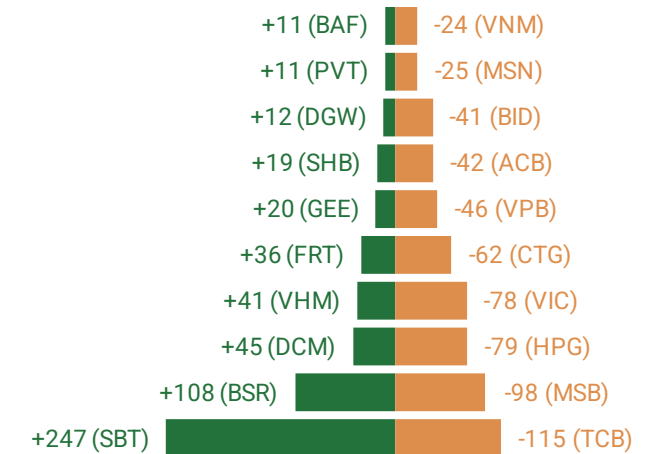
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



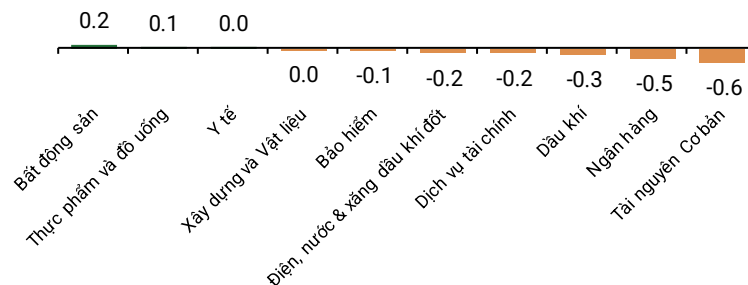
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



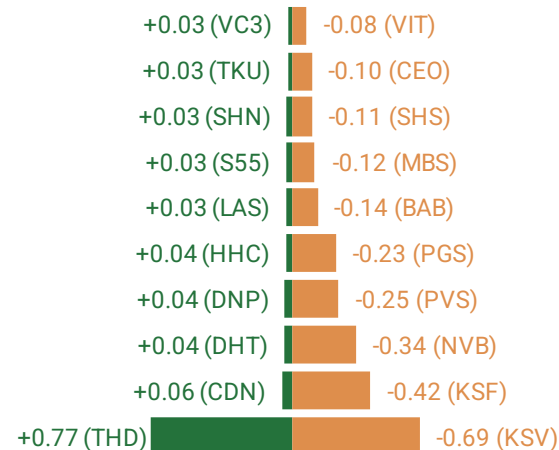
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



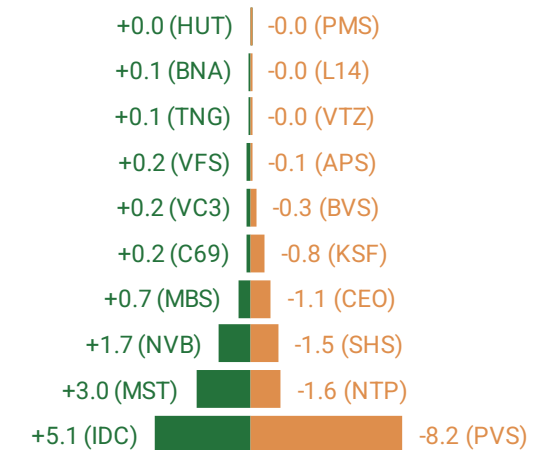
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



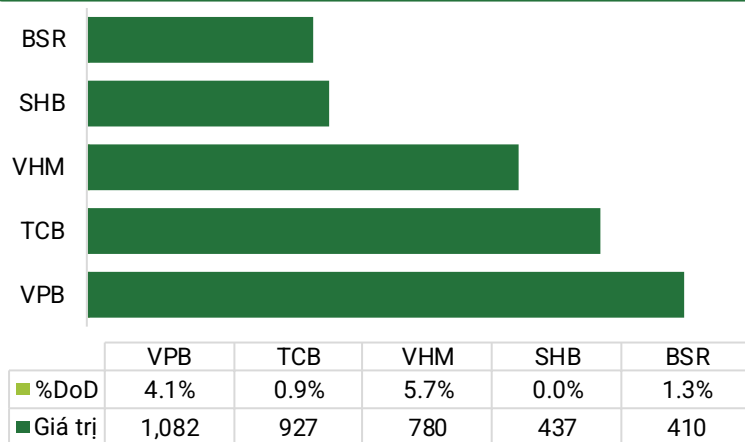
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



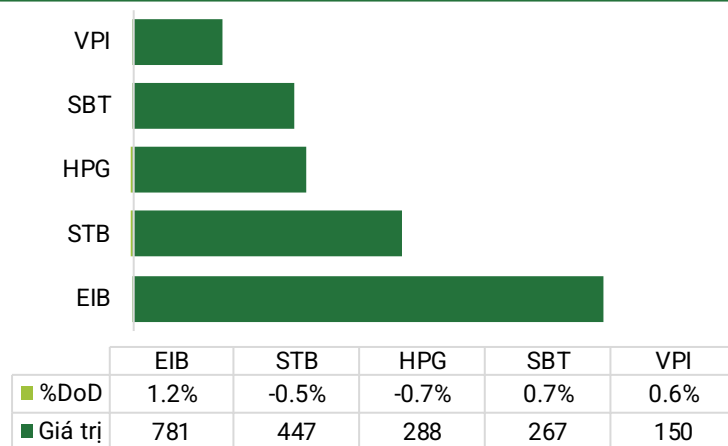
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

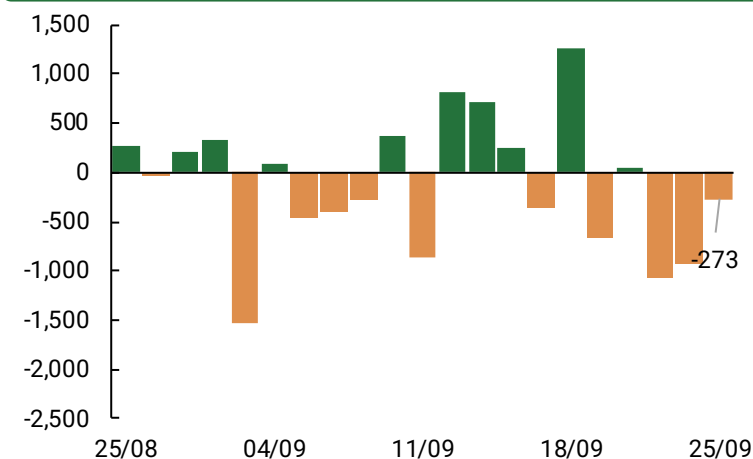


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

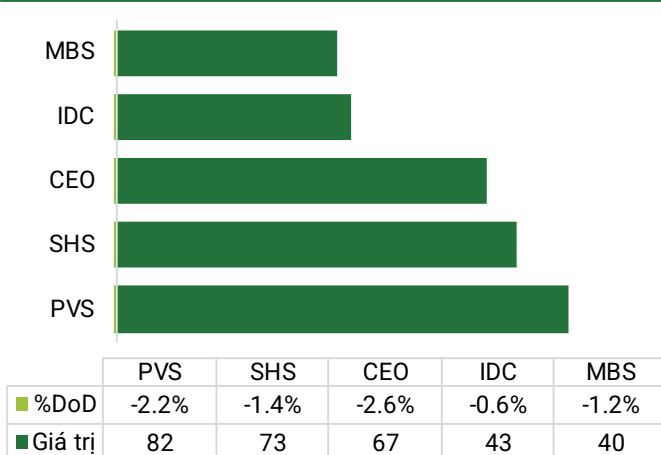


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

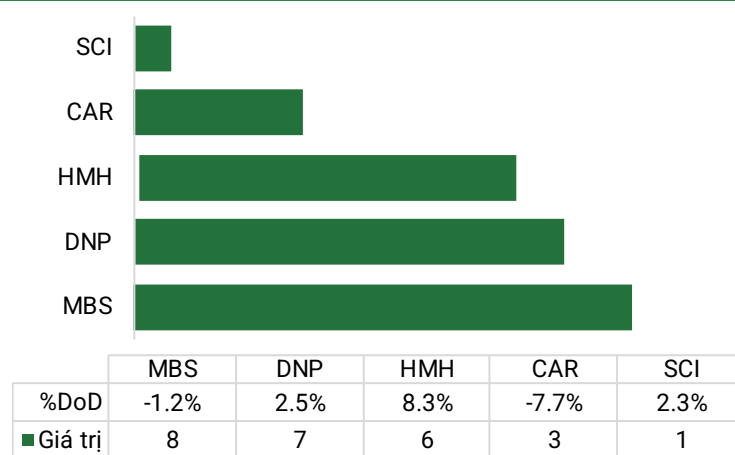
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



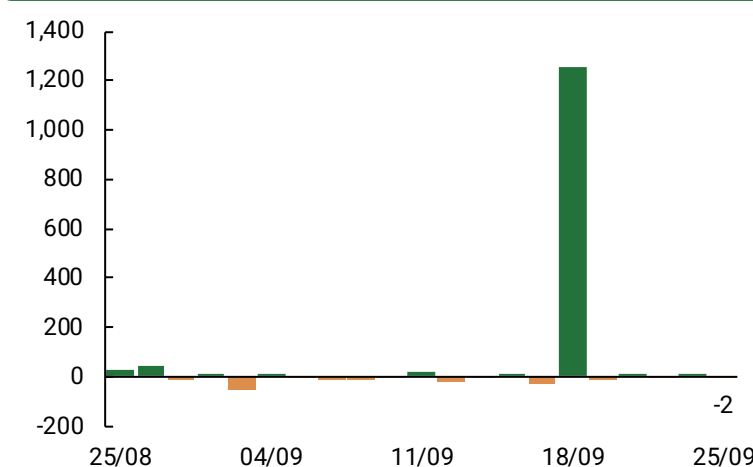
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Shooting Star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1700 | 1770.
- ✓ Kháng cự: 1840 | 1900.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Nỗ lực phục hồi chưa thành công và chỉ số vẫn áp sát vùng hỗ trợ quan trọng 1770 – 1780 điểm. Nếu phá vỡ, đà giảm khả năng mở rộng về khu vực 1700 – 1720 điểm. Chiều ngược lại, kháng cự gần hiện quanh vùng 1800 – 1820 điểm. VN-Index cần vượt được ngưỡng 1825 điểm để xác nhận trở lại cấu trúc tăng.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting Star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1860 | 1920
- ✓ Kháng cự: 1980 | 2050.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Nỗ lực phục hồi chưa thành công và chỉ số áp tiếp tục sát vùng hỗ trợ quan trọng 1920 – 1930 điểm. Nếu phá vỡ ngưỡng 1920, đà giảm khả năng mở rộng về khu vực 1860 điểm. Chiều ngược lại, vùng 1960 – 1980 trở thành vùng cản gần. Vận động cần vượt trên ngưỡng 1985 điểm để xác nhận quay lại cấu trúc tăng.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	VTO	WATCH	Current price	10.95	P/E (x)	6.6
			Watch zone	10.6 - 10.8	P/B (x)	0.7
Exchange	HOSE		Target price	11.8	EPS	1659.4
			Cut loss price	10.2	ROE	11.4%
Sector	Marine Transportation				Stock Rating	A
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA10, 20 ngày.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền cải thiện.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu cùng với RSI cũng tăng trên trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Khu vực 10.4 đã kiểm định giữ vai trò hỗ trợ mạnh.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh yếu dần và giá khả năng tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá hạ nhiệt về khu vực 10.6 – 10.8, nếu phản ứng kiểm định tốt có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VTO	Theo dõi	28/09/2026	11.0	10.6 - 10.8	-	11.8	10.3%	10.2	-4.7%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	---------------------------	--------------	---------------	----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1942, tăng 4.5 điểm (+0.2%). Giá cân bằng và phục hồi trở lại, tuy nhiên, lực cung tại kháng cự vẫn chi phối mạnh.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD thu hẹp với đường signal nhưng vẫn nằm dưới miền âm, trong khi RSI chưa thể phục hồi lên trên ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chi phối. Giá có thể trở lại rung lắc quanh khu vực 1935 – 1950 để kiểm định cung cầu. Vị thế Long cân nhắc khi giá vượt và củng cố trên ngưỡng 1950. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1934, có thể gia tăng nếu giá tiếp tục mất ngưỡng 1918.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1840.5, tăng 1.1 điểm (+0.06%). Độ lệch basis 4.5 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 81 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1830 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1850 điểm.

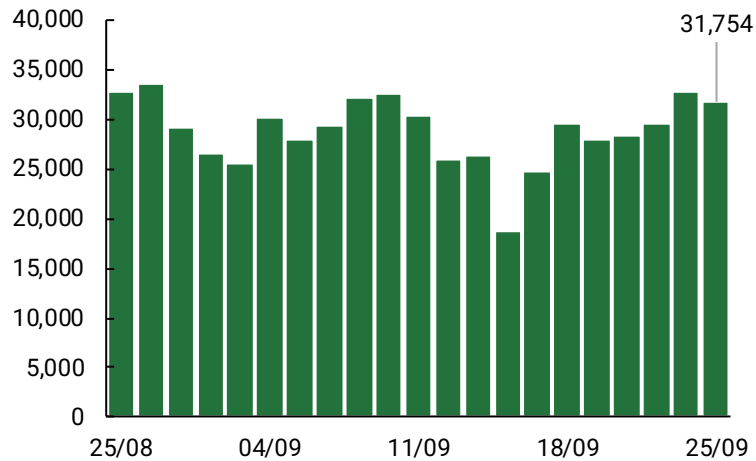
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1950	1964	1942	14 : 8
Short	< 1934	1920	1941	14 : 7
Short	< 1918	1904	1925	14 : 7

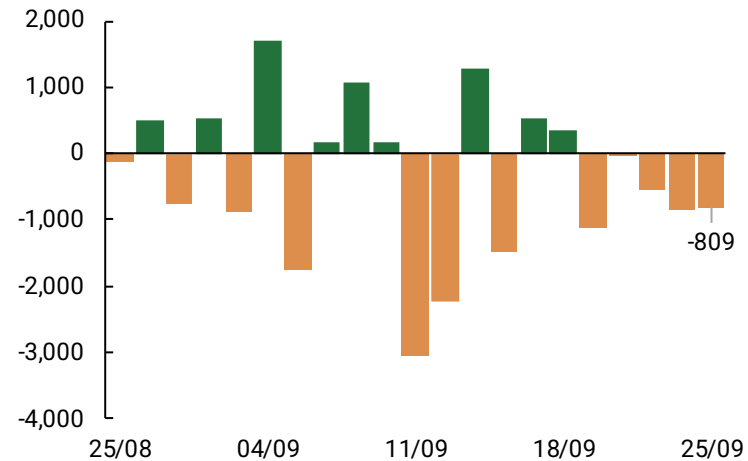
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,934.9	-1.1	27	307	1,954.9	-20.0	18/03/2027	174
4111GC000	1,944.7	2.7	72	716	1,946.3	-1.6	17/12/2026	83
4111GB000	1,939.0	3.0	143	493	1,943.7	-4.7	19/11/2026	55
4111GA000	1,942.0	4.5	218,461	31,754	1,940.4	1.6	15/10/2026	20
4112GA000	1,840.5	1.1	81	127	1,837.8	2.7	15/10/2026	20

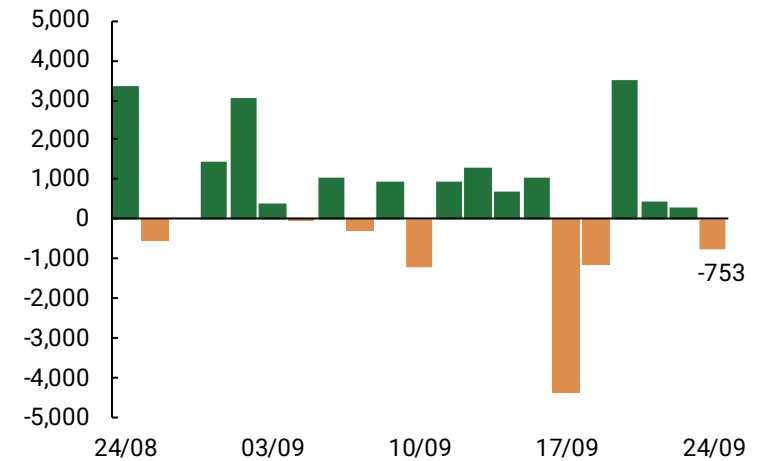
Khối lượng mở (Open interest)



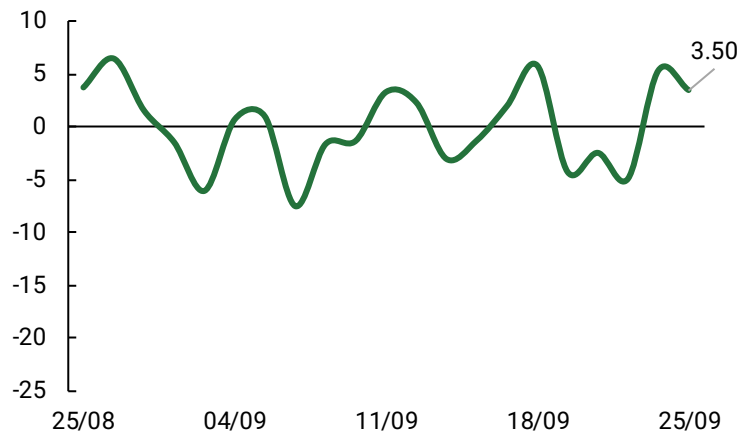
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



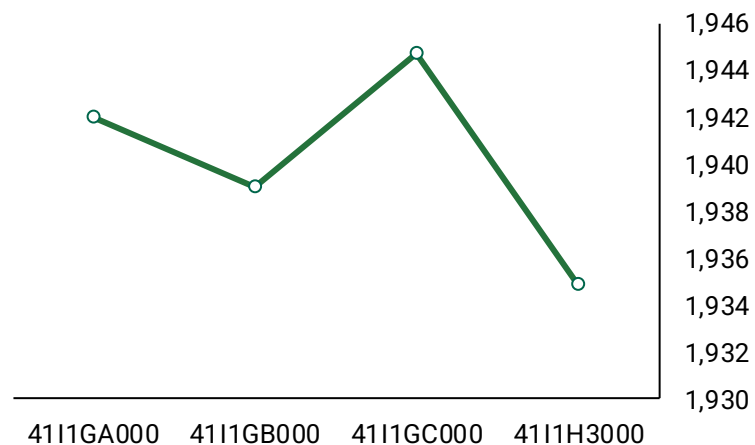
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



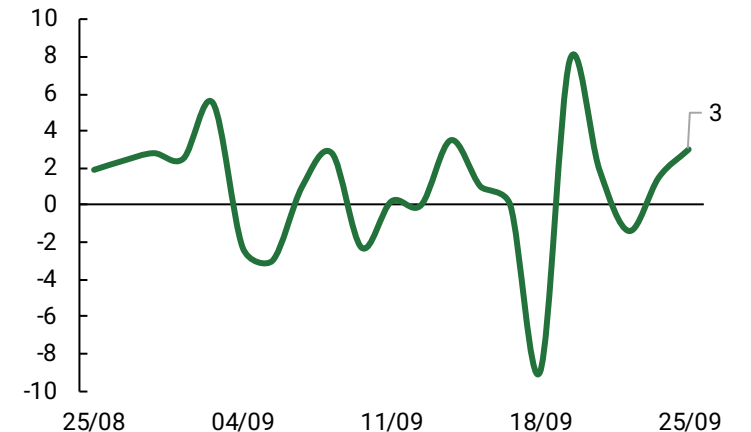
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



01/09	Mỹ, Việt Nam – Chỉ số PMI Việt Nam – Danh mục MSCI có hiệu lực
03/09	Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 8/2026
04/09	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
09/09	Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
10 – 11/09	Mỹ – Chỉ số PPI, CPI EU – ECB công bố lãi suất
12/09	Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục
15/09	Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
17/09	Mỹ – Fed công bố lãi suất Việt Nam – Đáo hạn HĐTL
21/09	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Chính thức nâng hạng FTSE Russell
24/09	Thượng đỉnh Mỹ - Trung Thụy Sĩ – SNB công bố lãi suất
30/09	Mỹ – GDP Q2 lần 3, Chỉ số PCE

THÔNG TIN VĨ MÔ

Đề xuất tăng lương tối thiểu bình quân 7.8% từ đầu năm 2027: Bộ Nội vụ hoàn thiện dự thảo Nghị định điều chỉnh lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng, dự kiến áp dụng từ ngày 01/01/2027. Mức lương tối thiểu bình quân được đề xuất tăng 7.8%, tương đương 310,000–390,000 đồng/tháng. Theo đó, vùng I tăng lên 5.7 triệu đồng/tháng, vùng II 5.08 triệu đồng, vùng III 4.45 triệu đồng và vùng IV 4.04 triệu đồng/tháng.

Mỹ - Trung thảo luận thương mại, công nghệ và AI tại Nhà Trắng: Ngày 24/9, Tổng thống Donald Trump đón Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình tại Nhà Trắng trong chuyến thăm Mỹ đầu tiên của ông Tập sau hơn một thập kỷ. Ông Trump cho biết hai bên đã đạt tiến triển trong xử lý các vấn đề song phương và đang hướng tới quan hệ thương mại cân bằng hơn, bao gồm mở cửa thêm thị trường cho hàng hóa Mỹ. Hai nhà lãnh đạo cũng thảo luận về an ninh, công nghệ và trí tuệ nhân tạo.

TP.HCM đầu tư hơn 7,688 tỷ đồng cải thiện thoát nước Tây Sài Gòn: UBND TP.HCM phê duyệt dự án cải thiện hệ thống thoát nước, nước thải và thích ứng biến đổi khí hậu tại lưu vực Tây Sài Gòn, với tổng mức đầu tư khoảng 7,688 tỷ đồng. Trong đó, vốn vay ADB khoảng 5,056 tỷ đồng và vốn đối ứng khoảng 2,633 tỷ đồng. Dự án triển khai giai đoạn 2024–2029 trên diện tích khoảng 528,000 m², nhằm giảm ngập, ô nhiễm môi trường và nâng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VPB - SMBC đàm phán nâng sở hữu lên khoảng 20%: Theo Reuters, SMBC đang thảo luận các phương án tăng tỷ lệ sở hữu tại VPBank lên khoảng 20%, trong đó có khả năng mua cổ phiếu trực tiếp trên sàn. Trước đó, VPBank đã thông qua kế hoạch phát hành hơn 624 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài, với giá trị ước tính gần 13,800 tỷ đồng theo thị giá ngày 24/9.

KOS - Giảm sàn 5 phiên, bị bán giải chấp cổ phiếu lãnh đạo: Cổ phiếu KOS giảm sàn phiên thứ 5 liên tiếp, mất hơn 30% thị giá so với phiên 18/9 và khiến vốn hóa giảm gần 1,960 tỷ đồng. Đà giảm diễn ra cùng lúc nhiều CTCK thông báo bán giải chấp cổ phiếu của Chủ tịch, lãnh đạo và các bên liên quan với tổng khối lượng lên tới hàng triệu cổ phiếu.

HAH - Gelex thoái toàn bộ vốn sau hơn một tháng làm cổ đông lớn: Gelex đã bán hơn 9.7 triệu cổ phiếu HAH, tương ứng hơn 5% vốn Vốn tài và Xếp dỡ Hải An. Giao dịch diễn ra chỉ hơn một tháng sau khi Gelex trở thành cổ đông lớn tại HAH; ước tính theo giá đóng cửa ngày 23/9, Gelex có thể thu về gần 480 tỷ đồng từ thương vụ này.

PTB - Đầu tư KCN hơn 2,200 tỷ đồng tại cửa khẩu Lệ Thanh: Phú Tài được chấp thuận làm nhà đầu tư dự án KCN Khu kinh tế cửa khẩu Lệ Thanh tại Gia Lai, với tổng vốn đầu tư 2,249 tỷ đồng. Dự án có quy mô 217 ha, thời hạn hoạt động 70 năm, dự kiến khởi công quý II/2027 và đưa vào khai thác từ quý I/2032.

GEE - Felicitas đăng ký mua 10 triệu cổ phiếu: Công ty TNHH Felicitas đăng ký mua 10 triệu cổ phiếu GEE, tương ứng 1.56% vốn Gelex Electric. Trước đó, GEE chốt tạm ứng cổ tức tiền mặt tỷ lệ 5%, dự kiến chi hơn 320 tỷ đồng.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	30,400	31,150	2.5%	Nắm giữ
CTG	30,150	40,700	35.0%	Mua
CTD	58,200	82,900	42.4%	Mua
DBD	46,950	66,000	40.6%	Mua
DDV	16,605	35,900	116.2%	Mua
DGW	44,500	47,500	6.7%	Nắm giữ
DPG	28,000	42,300	51.1%	Mua
DPR	37,900	46,500	22.7%	Mua
DRI	15,307	17,200	12.4%	Tăng tỷ trọng
EVF	11,600	14,400	24.1%	Mua
FRT	141,900	151,000	6.4%	Nắm giữ
GMD	77,400	88,900	14.9%	Tăng tỷ trọng
HAH	51,700	58,300	12.8%	Tăng tỷ trọng
HDG	15,850	30,900	95.0%	Mua
HHV	9,110	11,700	28.4%	Mua
HPG	20,650	31,600	53.0%	Mua
IMP	36,900	54,400	47.4%	Mua
KDH	15,700	38,800	147.1%	Mua
MCH	141,000	148,500	5.3%	Nắm giữ
MWG	73,400	115,600	57.5%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	19,900	27,500	38.2%	Mua
NLG	22,450	39,400	75.5%	Mua
NT2	20,850	27,700	32.9%	Mua
PHR	32,450	39,500	21.7%	Mua
PNJ	33,000	75,500	128.8%	Mua
PVS	31,600	33,250	5.2%	Nắm giữ
PVT	23,100	26,000	12.6%	Tăng tỷ trọng
POW	12,450	17,500	40.6%	Mua
SAB	43,900	54,900	25.1%	Mua
SSI	20,700	31,200	50.7%	Mua
TLG	53,000	50,000	-5.7%	Giảm tỷ trọng
TCB	33,250	41,700	25.4%	Mua
TCM	15,800	35,300	123.4%	Mua
TRC	22,450	22,950	2.2%	Nắm giữ
VCB	58,000	79,700	37.4%	Mua
VPB	23,000	28,960	25.9%	Mua
VCG	14,050	23,300	65.8%	Mua
VHC	49,550	58,000	17.1%	Tăng tỷ trọng
VNM	59,800	66,650	11.5%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801